

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA
Số: *12* /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đak Doa, ngày 09 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2022
và kế hoạch triển khai năm 2023

Thực hiện Văn bản số 5478/SNNPTNT-VPNTM ngày 28/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình OCOP năm 2022 và Kế hoạch OCOP năm 2023.

UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện Chương trình OCOP năm 2022 và Kế hoạch OCOP năm 2023, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

a) Về sản phẩm

- Số lượng sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình năm 2022: 14 sản phẩm.
- Số lượng sản phẩm được đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP năm 2022: 07 sản phẩm.
- Số lượng sản phẩm được cấp sao cấp tỉnh (từ 3 sao trở lên): 7 sản phẩm, trong đó: 06 sản phẩm đạt 3 sao, 01 sản phẩm đạt 4 sao.

b) Về chủ thể tham gia Chương trình

- Số lượng chủ thể đăng ký tham gia Chương trình: 06 chủ thể.
- Số lượng và cơ cấu chủ thể được đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP: 06 chủ thể, trong đó: 03 Hợp tác xã và 03 hộ kinh doanh.
- Số lượng hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất được củng cố, kiện toàn khi tham gia Chương trình OCOP: 03 hợp tác xã và 03 hộ kinh doanh.
- Số lượng xã, thị trấn tham gia Chương trình OCOP: 04 xã, thị trấn (Thị trấn Đak Doa, Nam Yang, Tân Bình, Đak Krong).

c) Kết quả đào tạo, tập huấn

- Tham gia 01 lớp tập huấn chương trình OCOP do cấp tỉnh tổ chức.
- Tổ chức 01 Hội nghị về tập huấn, tư vấn Chương trình OCOP và Phát triển sản phẩm, triển khai thực hiện chu trình OCOP, các giải pháp xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP và bán hàng trên địa bàn huyện với 65 người là cán bộ cấp huyện, xã và chủ thể sản xuất được đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn, trong đó có 31 hộ kinh doanh, HTX, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Đak Doa.

d) Kết quả triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm

- Đối với hoạt động cấp huyện: Các sản phẩm OCOP tham gia đầy đủ các hoạt động của hoạt động chợ phiên hàng tháng, lồng ghép hội chợ việc làm do UBND huyện tổ chức.

- Đối với hoạt động liên huyện: Tham gia các hội chợ tại các huyện khác như: ngày hội du lịch Huyện KBang, hội chợ Mang Yang, hội chợ Đức Cơ,...

- Các hoạt động xúc tiến thương mại do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Công thương tỉnh Gia Lai tổ chức,...

- Ngoài ra các chủ thể còn tham gia hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài như: Lào,...

e) Số lượng sản phẩm tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại

- Có 03/7 sản phẩm bán trên sàn thương mại điện tử Shopee.

2. Kết quả thực hiện hỗ trợ chủ thể tham gia Chương trình OCOP

* **Số lượng các chủ thể, sản phẩm được hỗ trợ:** Năm 2022, huyện Đak Đoa có 7 sản phẩm của 6 chủ thể đăng ký tham gia Chương trình OCOP. Các sản phẩm được hỗ trợ nội dung: xây dựng đăng ký nhãn hiệu (thiết kế bảo bì nhãn, công bố sản phẩm; in bảo bì/nhãn mác; tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm OCOP (xây dựng/nâng cấp website)

* **Tổ chức, cá nhân tư vấn Chương trình OCOP:** khảo sát, tư vấn, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản phẩm về phát triển cơ sở sản xuất, sản phẩm và hoàn thiện hồ sơ, sản phẩm tham gia dự thi đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, tỉnh năm 2022.

3. Kết quả thực hiện kinh phí Chương trình OCOP năm 2022

- Tổng số kinh phí được giao: 612 triệu đồng

- Tổng số kinh phí giải ngân đến tháng 01/2023: 601,516 triệu đồng

- Tổng số kinh phí còn lại: 10,484 đồng

(Có Phụ lục kèm theo)

4. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

4.1. Kết quả đạt được

- Năm 2022, toàn huyện có 14 ý tưởng sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP, Huyện Đak Đoa đã tổ chức triển khai tư vấn, khảo sát thực tế, đánh giá thực trạng của các sản phẩm và theo đó có 7 sản phẩm đủ điều kiện tham gia chương trình OCOP trong năm 2022. Kết quả đánh giá xếp loại sản phẩm cấp tỉnh: 7 sản phẩm đạt sao, trong đó: 06 sản phẩm đạt 3 sao, 01 sản phẩm đạt 4 sao. Nâng tổng số sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Đak Đoa lên 32 sản phẩm.

- Mặt khác, tham gia chương trình OCOP đã làm cho các chủ thể nâng cao nhận thức, thấy được lợi ích khi tham gia như sau:

+ Trước khi tham gia vào Chương trình OCOP, các chủ thể chỉ tập trung sản xuất chưa quan tâm đến chất lượng sản phẩm, điều kiện sản xuất chưa đảm bảo, bao bì nhãn mác không theo quy định, thông tin không đầy đủ; chưa có logo, nhãn hiệu theo qui định, tem truy xuất nguồn gốc, công bố chất lượng sản phẩm, test mẫu kiểm nghiệm,...; chưa biết cách tiếp cận thị trường, quảng bá giới thiệu sản phẩm nên sản phẩm có giá trị thấp, chưa tìm ra được thị trường tiêu thụ.

+ Sau khi tham gia Chương trình OCOP, các sản phẩm đã có bước tiến về chất lượng, đa dạng về mẫu mã, bao bì, đảm bảo điều kiện, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, học cách tiếp cận thị trường, phát triển sản xuất, mở rộng vùng nguyên liệu, chế biến sâu, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp sạch, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

+ Các sản phẩm đã được phân phối vào siêu thị, đại lý, các trang bán hàng điện tử, online, tham gia các Hội chợ, xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh, tạo lòng tin cho người tiêu dùng; đã dần vươn ra thị trường lớn hơn, mang lại giá trị gia tăng cao, hướng đến thị trường xuất khẩu ngoài nước.

4.2. Tồn tại, khó khăn

- Đây là một chương trình mới được triển khai, văn bản hướng dẫn chưa đồng bộ, Bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm rất nghiêm ngặt, đòi hỏi cần phải có sự quan tâm và nhiệt huyết của các chủ thể cũng như sự hướng dẫn của các ngành thì mới có thể thành công trong việc phát triển sản phẩm.

- Một số chủ thể sau khi có sản phẩm đạt chứng nhận OCOP chưa quan tâm chú trọng đến phát triển sản phẩm và thị trường; các sản phẩm OCOP hết hạn chưa đăng ký gia hạn sản phẩm OCOP.

- Các chủ thể tham gia Chương trình OCOP là Hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ, các hộ sản xuất là chủ thể tham gia Chương trình OCOP còn hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ và cải tiến, áp dụng công nghệ còn yếu (Quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính; công nghệ sản xuất, chế biến, xúc tiến bán hàng, marketing, thiết kế bao bì ...).

- Một số chủ thể còn thiếu về nguồn vốn đầu tư phát triển, năng lực quản lý, chưa chủ động trong quá trình đầu tư phát triển sản phẩm, tham gia chương trình trong việc hoàn thiện hồ sơ, chuẩn bị sản phẩm tham gia dự thi; tư tưởng còn trông chờ sự hỗ trợ của nhà nước.

- Đa số các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP được sản xuất thủ công, quy mô nhỏ, thị trường tiêu thụ của các sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn chủ yếu tiêu thụ trong tỉnh.

- Các nội dung chi và định mức chi hỗ trợ cho Chương trình OCOP chưa rõ ràng nên việc hỗ trợ cho chủ thể tham gia Chương trình OCOP trong quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2023

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển HTX, SMEs) sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ du lịch có lợi thế, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và Quốc tế, tập trung phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị.

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân, thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí "Kinh tế và tổ chức sản xuất" trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM; tận dụng nguồn nhân lực tại chỗ, gìn giữ, phát triển kinh tế, xã hội khu vực nông thôn bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về sản phẩm: Phát triển mới 3 - 5 sản phẩm; nâng cấp 01 sản phẩm 5 sao; gia hạn ít nhất 03 sản phẩm OCOP năm 2019 đã hết hạn chứng nhận sản phẩm OCOP và củng cố, hoàn thiện các sản phẩm đã được công nhận sản phẩm OCOP từ năm 2019 đến năm 2022.

- Về chủ thể tham gia Chương trình: Dự kiến 3-6 chủ thể.

- Xúc tiến thương mại, phát triển thị trường: Hỗ trợ tham gia các sự kiện, hội chợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP trong tỉnh và ngoài tỉnh.

- Đào tạo nhân lực: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong hệ thống OCOP từ cấp huyện, xã; tập huấn nâng cao năng lực vận hành hệ thống tổ chức bộ máy, vận hành sản xuất, hoàn thiện sản phẩm và hồ sơ sản phẩm, có kỹ năng về quảng bá, tiếp thị và bán hàng các chủ thể tham gia chương trình.

- Tăng cường công tác hỗ trợ, quản lý, giám sát: Đối với các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP năm 2019- 2022, thực hiện công tác quản lý, giám sát việc tuân thủ các tiêu chí của OCOP; đối với các sản phẩm đăng ký tham gia OCOP năm 2023, thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp theo kế hoạch.

- Công tác truyền thông: Tăng cường công tác truyền thông trên nhiều phương tiện; giới thiệu, quảng bá sản phẩm địa phương nói chung và OCOP nói riêng.

2. Một số nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện

2.1. Tập trung đề xuất nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2023

- Tổ chức rà soát những ý tưởng, sản phẩm tiềm năng để tư vấn hỗ trợ phát triển thành sản phẩm OCOP mới năm 2023;

- Hỗ trợ các sản phẩm OCOP 2019-2022 củng cố, hoàn thiện sản phẩm, nâng cấp nhà xưởng, áp dụng công nghệ sản xuất chế biến sâu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường.

- Tập trung tập huấn, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính; công nghệ sản xuất, chế biến sâu, xúc tiến bán hàng, marketing,... cho các chủ thể;

- Xây dựng các chuỗi sản xuất liên kết giá trị để phát triển vùng nguyên liệu tại địa phương, đảm bảo bền vững.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, được liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

2.2. Dự kiến nguồn lực: nhu cầu kinh phí để thực hiện Chương trình

- Tổng kinh phí cần thực hiện Chương trình OCOP năm 2023: 1.089 triệu đồng.

- Nội dung cụ thể từng mục kinh phí có nhu cầu: (Theo Phụ lục 02 gửi kèm).

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện chương trình OCOP năm 2022 và kế hoạch triển khai năm 2023 trên địa bàn huyện Đak Đoa; UBND huyện báo cáo đề Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể huyện;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các DN, HTX trên địa bàn huyện;
- Các chủ thể OCOP trên địa bàn huyện
- Trang TTĐT UBND huyện;
- Lưu VT, NL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC 01: KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 12 /BC-UBND ngày 09 /01/2023 của UBND huyện Đắk Đoa)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung chi hỗ trợ	Kinh phí được cấp năm 2022 (triệu đồng)	Kinh phí đã sử dụng trong năm 2022 (triệu đồng)	Kinh phí còn lại năm 2022 (triệu đồng)	Giải trình lý do về việc sử dụng kinh phí
1	Hỗ trợ tập huấn	30	21,668	8,332	Kinh phí do các chủ thể tham gia không đầy đủ
2	Hỗ trợ sản phẩm	455	455	0	
3	Tư vấn chương trình OCOP	91,6	91,6	0	
4	Đánh giá sản phẩm	35,4	33,278	2,152	Kinh phí còn lại do giảm giá
	Tổng cộng	612	601,516	10,484	

[Signature]

PHỤ LỤC 02: ĐĂNG KÝ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: 12 /BC-UBND ngày 09 /01/2023 của UBND huyện Đắk Đoa)

STT	Nội dung thực hiện	Nhu cầu kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
Tổng		1.089	
I	Hoạt động chung	189	
1.1	Hội nghị, tập huấn đào tạo	50	
1.2	Hội đồng đánh giá cấp huyện	54	
1.3	Thực hiện hoạt động hỗ trợ tư vấn hồ sơ sản phẩm	85	
II	Hỗ trợ phát triển sản phẩm	900	
2.1	Sản phẩm tham gia OCOP năm 2023	900	09 sản phẩm

(Signature)